

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148/2018/QĐDS-ST

Ngày: 28/6/2018

V/v: Yêu cầu xác định con cho
cha mẹ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đình Tiến – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đình Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 96/2018/TLST-VDS ngày 02 tháng 5 năm 2018 về “yêu cầu xác định con cho cha mẹ”, theo Quyết định mở phiên họp số: 43/2018/QĐPH-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Dương Văn C, sinh năm 1957

- Bà Tống Kim L, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã V7, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Dương Thị Hồng N, sinh năm 1984

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965

- Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã V3, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Trong đơn yêu cầu ngày 16 tháng 4 năm 2018 và tại phiên họp người yêu cầu ông Dương Văn C và bà Tống Kim L yêu cầu Tòa án xác định con cho cha mẹ, cụ thể như sau:

Chúng tôi kết hôn năm 1979, đến năm 1984 vợ chồng tôi có sinh con gái là Dương Thị Hồng N nhưng chưa có đăng ký khai sinh. Đến năm 1987, do hoàn cảnh gia đình khó khăn phải đi làm xa nên vợ chồng tôi giao Dương Thị Hồng N lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Đ nuôi dưỡng.

Năm 2006, chị Dương Thị Hồng N tự đi đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang và được Ủy ban nhân dân xã Vị Đông cấp giấy khai sinh số 424 quyển số II/2006 ngày 20 tháng 10 năm 2006 cho Dương Thị Hồng N; giới tính nữ; sinh ngày 12 tháng 11 năm 1984 tại Vị Đông – Vị Thanh; Dân tộc Kinh; Quốc tịch Việt Nam; quê quán: Vị Đông – Vị Thanh – Cần Thơ (Nay là Vị Đông – Vị Thủy – Hậu Giang); họ tên cha là Nguyễn Văn T; họ tên mẹ là Dương Thị Đ.

Đến tháng 11 năm 2017, Dương Thị Hồng N có yêu cầu Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang giám định ADN cho Hồng N và vợ chồng tôi. Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 05/ADN ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận Dương Thị Hồng N sinh năm 1984 là con của Dương Văn C sinh năm 1957 và Tống Kim L sinh năm 1961.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về ADN và sự thống nhất của ông T và bà Đ nên vợ chồng tôi yêu cầu Tòa án xác định Dương Thị Hồng N là con của chúng tôi.

Tại văn bản ngày 16 tháng 4 năm 2018, ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Đ trình bày: Vào năm 1987, anh ruột của bà Đ là ông C cùng vợ của ông C là bà L đi làm xa nên có giao con gái của ông C và bà L là Dương Thị Hồng N lại cho vợ chồng tôi nuôi dưỡng và có đăng ký khai sinh cho Dương Thị Hồng N với họ tên cha là Nguyễn Văn T và mẹ là Dương Thị Đ. Nay ông C và bà L yêu cầu nhận lại con ruột là Dương Thị Hồng N chúng tôi đồng ý. Tại phiên họp bà Đ vẫn giữ nguyên ý kiến như trong văn bản gửi cho Tòa án. Ông T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như văn bản ngày 16 tháng 4 năm 2018.

Tại văn bản ngày 16 tháng 4 năm 2018, chị Dương Thị Hồng N trình bày: Chị N đồng ý với yêu cầu của ông C và bà L yêu cầu Tòa án xác định chị là con của ông bà, đồng thời có văn bản yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự và ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung yêu cầu đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông C và bà L.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu ông Dương Văn C và bà Tống Kim L có nơi cư trú là ấp 11, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang yêu cầu xác định con cho cha mẹ nên căn cứ vào Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T và chị Dương Thị Hồng N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt những đương sự này và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu: Vợ chồng ông bà Dương Văn C, Tống Kim L yêu cầu Tòa án xác định chị Dương Thị Hồng N, sinh năm 1984 (theo giấy khai sinh số 424 quyển số II/2006 ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân xã Vị Đông huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang có cha là Nguyễn Văn T và mẹ là Dương Thị Đ) là con của ông bà.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 05/ADN ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận “Dương Thị Hồng N sinh năm 1984 là con của Dương Văn C sinh năm 1957 và Tống Kim L sinh năm 1961”.

Căn cứ lời trình bày của ông Nguyễn Văn T tại văn bản ngày 16/4/2018 và lời trình bày tại phiên họp của bà Dương Thị Đ, cả ông T và bà Đ đều thừa nhận vợ chồng ông Dương Văn C (là anh ruột của bà Đ) và bà Tống Kim L có giao con là

Dương Thị Hồng N cho ông T và bà Đ nuôi dưỡng từ năm 1987 cho đến nay. Ông T và bà Đ đều thống nhất với yêu cầu nhận lại con của ông C và bà L.

Đối với chị Dương Thị Hồng N mặc dù vắng mặt tại phiên họp nhưng tại văn bản ngày 16/4/2018 chị N đồng ý nhận lại cha mẹ ruột của mình là ông Dương Văn C và bà Tống Kim L.

Xét thấy, yêu cầu của ông C và bà L là có căn cứ để Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Dương văn C và bà Tống Kim L phải chịu theo quy định.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 29, 35, 39, 149, 228, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 89, 90, 91 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Dương Văn C và bà Tống Kim L.

Xác định chị Dương Thị Hồng N, giới tính nữ, sinh năm 1984 là con của ông Dương Văn C, sinh năm 1957 và bà Tống Kim L, sinh năm 1961.

Kiến nghị cơ quan đăng ký hộ tịch thay đổi hộ tịch đối với chị Dương Thị Hồng N cho phù hợp.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Dương văn C và bà Tống Kim L phải nộp 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0015801 ngày 02/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Đình Tiến